

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dừa và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Hà Văn B, sinh ngày 10/8/1994, tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký thường trú: Bản Bó, xã S, tỉnh Thanh Hoá; CCCD số 038094029031; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Huy, sinh năm 1967 và bà Vi Thị Xuyên, sinh năm 1969; có vợ là Cụt Thị Hương, sinh năm 1998 (đã ly thân, không xác định được thông tin cư trú) và 02 con, sinh năm 2016 và 2018.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2026 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt);

- Bị hại: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1970; ông Đinh Văn T, sinh năm 1982; ông Đinh Văn S, sinh năm 1968; ông Lương Văn H, sinh năm 1967.

Đều trú tại: Bản Y, xã Th, tỉnh Thanh Hoá.

(Các bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, Hà Văn B đến khu vực vườn keo của gia đình (khu vực P) thuộc B, xã S, tỉnh Thanh Hóa để trồng và bón phân cho cây, rồi ngủ lại qua đêm tại lán tạm ở vườn keo. Đến sáng ngày 27 tháng 3 năm 2026, Hà Văn B phát hiện có một đàn bò (không rõ của gia đình nào) đang vào phá vườn keo mới trồng của nhà mình. Vì bức xúc và bức tức vì đã nhiều lần vườn keo nhà mình bị bò đến phá nên bị cáo B đã nảy sinh ý định tự chế thuốc độc để đầu độc đàn bò bằng phân đạm, mục đích nhằm ngăn chặn đàn bò tiếp tục phá vườn.

Trước đó, B đã tự học được cách chế tạo thuốc độc thông qua mạng xã hội và tiến hành như sau: B đi đào khoảng 01 (một) kilogam sắn tươi, sau đó băm nát và trộn đều cùng với khoảng 01 (một) kilogam đạm u-rê, một ít nước ống điều thuốc Lào và mì chính. Sau khi tạo thành hỗn hợp độc tố, B chia làm 03 (ba) phần cho vào 03 (ba) túi nilon (gồm 02 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu đen) rồi đặt tại 03 vị trí khác nhau trong vườn keo của gia đình. Sau khi đặt xong hỗn hợp độc tố, B trở về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27 tháng 3 năm 2026, ông Đinh Văn T phát hiện tổng cộng 04 (bốn) con bò nằm chết tại khu vực vườn keo của nhà bị cáo B nên đã báo cáo chính quyền địa phương và Cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 27/3/2026 Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và triệu tập Hà Văn B làm việc. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến tài sản của người khác nên B đã xin đầu thú thành khẩn khai báo hành vi mà mình đã thực hiện như trên.

Tại Kết luận giám định độc chất số 2021/KL-KTHS ngày 08/4/2026 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Trong các miếng băm nát và các hạt hình tròn màu trắng đã bị ẩm ướt (ký hiệu M1, M2 và M3) gửi đến giám định đều có tìm thấy urea (Đạm u rê). Ngoài ra không tìm thấy các chất độc đối với bò.

- Trong các mẫu (ký hiệu 4M1, 4M2, 5M1, 5M2, 6M1, 6M2, 7M1, 7M2) gửi đến giám định tìm thấy chất amoni (NH_4^+); nồng độ amoni của các mẫu này lần lượt là: 1943 mg/l, 2221 mg/l, 3089 mg/l, 2231 mg/l, 37 mg/l, 42 mg/l, 93 mg/l, 45 mg/l. Ngoài ra không tìm thấy các chất độc đối với bò.

- Amoni có thể là thành phần của các muối amoni, đồng thời là sản phẩm thủy phân của urea trong dạ cỏ của bò dưới tác dụng của enzyme urease. Urea và các muối amoni độc với động vật ăn cỏ (trâu, bò...).

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã S, giá trị thiệt hại cụ thể như sau: 01

con bò cái giống truyền thống (ký hiệu 04) của ông Lương Văn H trị giá: 10.520.000 đồng; 01 con bò cái giống truyền thống (ký hiệu 05) của ông Đinh Văn T trị giá: 10.457.000 đồng; 01 con bò cái giống nhập khẩu Brazil (ký hiệu 1b) của bà Đinh Thị H trị giá: 14.490.000 đồng; 01 con bò đực giống truyền thống (ký hiệu 1c) của ông Đinh Văn S trị giá: 10.190.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 45.657.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Hà Văn B và các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Đinh Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bồi thường cho gia đình ông Đinh Văn T 8.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình ông Đinh Văn S 8.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình ông Lương Văn H 7.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho các gia đình bị hại là: 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Các gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT- VKS-KV13 ngày 26/6/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn B về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hà Văn B thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo quy định của pháp luật và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh và nuôi 02 con nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào sáng ngày 27/3/2026, tại khu vực vườn keo của gia đình bị cáo Hà Văn B (khu vực Pom Pa Khả) thuộc Bản Bó, xã S, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Hà Văn B đã tự chế hỗn hợp độc tố gồm: 01 (một) kilogam sản tươi được băm nát, trộn đều cùng với khoảng 01 (một) kilogam đạm u-rê, một ít nước ống điều thuốc Lào và mì chính. Sau đó, bị cáo B chia hỗn hợp độc tố vào 03 (ba) túi nilon rồi đặt tại các vị trí trong vườn nhà mình, nhằm mục đích đầu độc bò của các gia đình đến phá vườn nhà bị cáo. Hậu quả đã làm chết 04 con bò của các gia đình ông Đinh Văn T, bà Đinh Thị H, ông Đinh Văn S và ông Lương Văn H, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá là: 45.657.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Hà Văn B như trên đã phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại, được gia đình các bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo bị tai nạn lao động năm 2024 được cơ quan chức năng chứng nhận là người khuyết tật nặng; bị cáo còn là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; hậu quả xảy ra cũng do một phần lỗi của gia đình các bị hại không quản lý tốt vật nuôi của mình, để vật nuôi nhiều lần đến phá cây cối, hoa màu của bị cáo, làm bị cáo bức tức mà thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật nặng, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, xét điều kiện về kinh tế và khả năng thi hành án của bị cáo, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã tự thoả thuận bồi thường xong, các bên không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hiện không còn vật chứng để xử lý.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân là người khuyết tật nặng và thuộc trường hợp hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn B 01 (*một*) năm 04 (*bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*hai*) năm 08 (*tám*) tháng tính từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn B cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự 2025. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hà Văn B được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng